**KHUNG KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA HUYỆN A LƯỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2021 của UBND huyện A Lưới)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **1- Mục tiêu** | **2- Nhiệm vụ** | **3- Hoạt động** | **4- Kết quả/ Sản phẩm** | **5-Chủ trì** | **6-Phối hợp** | **7-Thời gian** | **8- Kinh phí** |
| **I** | **Cải cách thể chế** | | | | | | | |
|  | Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL | Kiểm tra, rà soát văn bản QPPL | Kiểm tra văn bản QPPL hàng năm | Kế hoạch, báo cáo | Phòng Tư pháp | Các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND cấp xã | Hằng năm | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL hàng năm | Kế hoạch, báo cáo |
| Theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND huyện | Theo dõi tình hình thi hành pháp luật | Kế hoạch |
| Xây dựng văn bản QPPL | Kế hoạch |
| Quản lý về xử phạt vi phạm hành chính | Kế hoạch | Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tư pháp |
| **II** | **Cải cách thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| 1 | Nâng cao hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch | Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách, kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ, tỉnh | Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC | Kế hoạch | Văn phòng HĐND và UBND huyện | Các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND cấp xã | Tháng 12 hàng năm | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức | Xây dựng và ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC | Kế hoạch | Văn phòng HĐND - UBND huyện | Các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND cấp xã | Tháng 12 hàng năm | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| Báo cáo kết quả rà soát TTHC, các quy định có liên quan và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, UBND cấp xã | Báo cáo, Phương án | Hàng năm |
| Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC | Kế hoạch |
| 2 | Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90% | Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ | Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ công | Kế hoạch, báo cáo | Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND và UBND huyện | Các phòng, ban cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp; UBND cấp xã | Hàng năm | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| **III** | **Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước** | | | | | | | |
| 1 | Tiếp tục rà soát, sắp xếp, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện theo quy định | Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chương trình hành động của BCH Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả | Triển khai sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp huyện (theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ) | Đề án, Kế hoạch, Quyết định | Phòng Nội vụ | Các phòng, ban cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp; UBND cấp xã | Hàng năm |  |
| 2 | Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước; đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước | Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ của từng cơ quan, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót nhiệm vụ | Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các cơ quan hành chính nhà nước | Quyết định | Phòng Nội vụ | Các phòng, ban cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp; UBND cấp xã | Hàng năm |  |
| 3 | Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90% vào năm 2030 | *Thực hiện thường xuyên việc đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp tại địa phương* | Khảo sát, *đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước* | Kế hoạch, Báo cáo | Phòng Nội vụ | Bưu điện huyện; các phòng, ban cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp; UBND cấp xã | Hàng năm | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| **IV** | **Cải cách chế độ công vụ** | | | | | | | |
| 1 | Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài | Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm | Xây dựng, ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm | Kế hoạch | Phòng Nội vụ | Các phòng, ban cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp; UBND cấp xã | Quý IV hàng năm | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 2 | Đến năm 2025,xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định | Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu | Phân bổ biên chế công chức, viên chức hàng năm | Quyết định | Phòng Nội vụ | Các cơ quan liên quan | Hàng năm | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| **V** | **Cải cách tài chính công** | | | | | | | |
| 1 | Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị | Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP đối với đơn vị sự nghiệp công lập | Các quyết định giao quyền tự chủ | Quyết định | Phòng Tài chính - Kế hoạch | Các phòng, ban cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp; UBND cấp xã | Hàng năm |  |
| **VI** | **Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số** | | | | | | | |
| 1 | 100% các đơn vị sử dụng phần mềm một cửa điện tử dùng chung kết nối cổng dịch vụ công thống nhất toàn tỉnh và kết nối với hệ thống dịch vụ công mức độ 3, 4. Phấn đấu đảm bảo tỷ lệ hồ sơ đăng ký qua mạng đối với các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lĩnh vực đạt tối thiểu 25% được thực hiện qua môi trường mạng. | Xây dựng chương trình CCHC gắn liền với việc xây dựng chính quyền điện tử | Cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện triển khai ứng dụng văn bản điện tử liên thông 4 cấp trên Hệ thống quản lý văn bản điều hành; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị sử dụng một số ứng dụng dùng chung của huyện trên thiết bị máy tính, điện thoại để xử lý và điều hành công việc. | Kế hoạch | Phòng Nội vụ | Các cơ quan liên quan,  UBND cấp xã | Hàng năm |  |
| 2 | 100% các cơ quan hành chính từ huyện đến cấp xã xây dựng và áp dụng quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử. | Tổ chức triển khai việc xây dựng, áp dụng hệ thồng QLCL theo TCVN ISO 9001:2015 cho các phòng, ban, UBND cấp xã |  | Các lớp bồi dưỡng, tập huấn | Văn phòng HĐND-UBND huyện | Các cơ quan liên quan,  UBND cấp xã | Hàng năm |  |
| Kiểm tra việc xây dựng và áp dụng, duy trì ISO tại các phòng, ban cấp huyện; UBND cấp xã |  | Kế hoạch kiểm tra | Phòng Nội vụ | Các cơ quan liên quan,  UBND cấp xã | Hàng năm |  |
| **VII** | **Công tác chỉ đạo, điều hành** | | | | | | | |
| 1 | 100% các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm và giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị. | Tổ chức triển khai kịp thời các Chương trình, Kế hoạch CCHC | Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của huyện | Kế hoạch | Phòng Nội vụ | Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn | Tháng 12 hàng năm | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 2 | Hàng năm, thực hiện kiểm tra công tác CCHC ít nhất 30% tại các phòng, ban cấp huyện, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn; 100% phòng, ban chuyên môn cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện tự kiểm tra công tác CCHC trong nội bộ. | Tăng cường và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại các đơn vị, địa phương để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế | Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC, Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và thực hiện ý kiến chỉ đạo hàng năm trên địa bàn huyện | Kế hoạch | Phòng Nội vụ | Văn phòng HĐND và UBND huyện | Tháng 12 hàng năm | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 3 | Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội | Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm của huyện | Kế hoạch | Phòng Văn hóa và Thông tin | Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn | Hàng năm | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 4 | Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá công tác CCHC hàng năm theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng CNTT, truyền thông trong đánh giá | Triển khai việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC của các phòng, ban cấp huyện và UBND các xã, thị trấn | Tổ chức thẩm định, công bố kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC hàng năm của các phòng, ban cấp huyện và UBND các xã, thị trấn | Quyết định | Phòng Nội vụ | Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn | Tháng 12 hàng năm | Theo dự toán ngân sách hàng năm |

# 